TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1336/2024/KDTM-ST
Ngày: 17-10-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà PhạmThanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1129/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

Trụ sở: 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Phước; ông Bùi Minh Kiều; ông Bùi Văn Chinh (giấy ủy quyền ngày 31/05/2024). (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần National Beton;

Địa chỉ: 178 Hoa Lan, Phường 02, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trúc Quỳnh (giấy ủy quyền ngày 26/03/2024). (có đơn yêu cầu vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC;

Địa chỉ: Phòng 1503-1505, Tầng 15 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

3.2. Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;

Địa chỉ: Tòa nhà Coteccons, số 236/6 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/7/2021, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (từ đây gọi tắt là Ngân hàng Hàng Hải) và Công ty Cổ phần National Beton (từ đây gọi tắt là Công ty Beton) ký Hợp đồng tín dụng số 1407/2021/HĐTD và Phụ lục số 01 với nội dung Ngân hàng Hàng Hải đồng ý cấp cho Công ty Beton hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) trong thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 08/7/2021 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bê tông.

Ngày 06/12/2022, giải ngân cho vay số tiền 2.953.188.300 đồng vào tài khoản của Công ty CP Thương mại Xây dựng Lê Nguyễn theo đề nghị của Công ty Beton. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đáo hạn 06/6/2023. Lãi suất cho vay là 13.36%/năm, được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/01/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 09/12/2022, giải ngân cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty CP Đầu tư khai thác khoáng sản Đông Dương theo đề nghị của Công ty Beton. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đáo hạn 09/6/2023. Lãi suất cho vay là 13.36%/năm, được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/01/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Đến nay Công ty Beton không trả nợ nên khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc, yêu cầu Công ty Beton trả nợ nhưng Công ty Beton không thực hiện.

Tổng cộng hai khế ước nhận nợ là 4.238.557.066 đồng trong đó, gốc là 3.242.360.470 đồng, lãi trong hạn 114.869.903 đồng, lãi quá hạn 881.326.693 đồng (tạm tính đến hết ngày 17/10/2024) của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Hàng Hải đã nhận thế chấp:

+ Quyền đòi nợ của Công ty Beton đối với Công ty CP Tập đoàn IPC phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021 với giá trị phải đòi là 73.688.250.900 đồng. Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 1907/2021/BĐ ngày 19/7/2021 (được sửa đổi, bổ sung bởi Phụ lục số 01 ngày 10/01/2022).

+ Quyền đòi nợ của Công ty Beton đối với Công ty CP Xây dựng COTECCONS phát sinh từ Hợp đồng mua bán số C.22.009-01/CC/026 và Phụ lục số C.22.009-01/CC/026/PL.01 ngày 02/5/2022 với giá trị phải đòi là 24.925.679.545 đồng. Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 2308/22/BĐ ngày 23/8/2022.

Nay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty CP National Beton có nghĩa vụ trả nợ ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ gốc là 4.238.557.066 đồng , trong đó, gốc là 3.242.360.470 đồng, lãi trong hạn 114.869.903 đồng, lãi quá hạn 881.326.693 đồng (tạm tính đến hết ngày 17/10/2024) của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021.

Kể từ ngày 18/10/2024, Công ty CP National Beton còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết phần nợ gốc.

2. Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Trường hợp Công ty CP National Beton không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được quyền yêu cầu Công ty CP Tập đoàn IPC và Công ty CP Xây dựng COTECCONS chuyển trả số tiền mà Công ty CP Tập đoàn IPC, Công ty CP Xây dựng COTECCONS còn nợ Công ty CP National Beton phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021; Hợp đồng mua bán số C.22.009-01/CC/026 và Phụ lục số C.22.009-01/CC/026/PL.01 ngày 02/5/2022 về cho MSB thu hồi nợ của Công ty CP National Beton.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc Quỳnh là đại diện của bị đơn trình bày:

Ngày 14/7/2021, Ngân hàng Hàng Hải và Công ty Beton ký Hợp đồng tín dụng số 1407/2021/HĐTD và Phụ lục số 01 với nội dung Ngân hàng Hàng Hải đồng ý cấp cho Công ty Beton hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) trong thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 08/7/2021 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bê tôn.

Ngày 06/12/2022, giải ngân cho vay số tiền 2.953.188.300 đồng vào tài khoản của Công ty CP Thương mại Xây dựng Lê Nguyễn theo đề nghị của Công ty Beton. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đáo hạn 06/6/2023. Lãi suất cho vay là 13.36%/năm, được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/01/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 09/12/2022, giải ngân cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty CP Đầu tư khai thác khoáng sản Đông Dương theo đề nghị của Công ty Beton. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đáo hạn 09/6/2023, lãi suất cho vay là 13.36%/năm, được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/01/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tổng cộng hai khế ước nhận nợ là 4.238.557.066 đồng trong đó, gốc là 3.242.360.470 đồng, lãi trong hạn 114.869.903 đồng, lãi quá hạn 881.326.693 đồng (tạm tính đến hết ngày 17/10/2024) của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, Công ty Beton có thế chấp 02 quyền đòi nợ sau:

+ Quyền đòi nợ của Công ty Beton đối với Công ty CP Tập đoàn IPC phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021 với giá trị phải đòi là 73.688.250.900 đồng theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 1907/2021/BĐ ngày 19/7/2021 (được sửa đổi, bổ sung bởi Phụ lục số 01 ngày 10/01/2022).

+ Quyền đòi nợ của Công ty Beton đối với Công ty CP Xây dựng COTECCONS phát sinh từ Hợp đồng mua bán số C.22.009-01/CC/026 và Phụ lục số C.22.009-01/CC/026/PL.01 ngày 02/5/2022 với giá trị phải đòi là 24.925.679.545 đồng theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 2308/22/BĐ ngày 23/8/2022.

Công ty Beton đồng ý thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng Hàng Hải, trường hợp Công ty Beton không thanh toán được nợ thì yêu cầu thi hành án đối với tài sản của Công ty Beton theo quy định pháp luật, Công ty Beton không đồng ý Ngân hàng Hàng Hải thực hiện quyền đòi nợ của Công ty Beton đối với Công ty CP Tập đoàn IPC phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021 được ký kết giữa Công ty Beton và Công ty CP Tập đoàn IPC để thu hồi số nợ mà Công ty Beton nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 1907/2021/BĐ ngày 19/7/2021 (được sửa đổi, bổ sung bởi Phụ lục số 01 ngày 10/01/2022) vì hai bên đã không còn công nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC trình bày: Đối với việc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án chấp nhận " quyền yêu cầu Công ty CP Tập đoàn IPC chuyển trả số tiền mà Công ty CP Tập đoàn IPC còn nợ Công ty CP National Beton phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021" thì Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC có ý kiến như sau: Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC và Công ty CP National Beton có ký kết Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021 và 05 phụ lục gồm: PL01 ký ngày 08/7/2021, PL02 ký ngày 09/7/2021 PL03 ký ngày 10/7/2021, PL04 ký ngày 20/12/2021 và PL05 ký ngày 01/02/2022 về việc thi công gói thầu: Xây dựng trạm trộn tại công trường và cung cấp bê tông thương phẩm dự án: Nhà máy điện gió Hòa Đông 2, địa điểm: P. Khánh Hòa và xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đến nay Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC đã thanh toán toàn bộ số tiền tương ứng với công việc Công ty cổ phần National Beton thực hiện đối với Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021 và các 05 Phụ lục Hợp đồng kèm theo, không còn nợ bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến hợp đồng nêu trên và yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; về nội dung: căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn

cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ đối với phần yêu cầu của nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền, 4.238.557.066 đồng trong đó, gốc là 3.242.360.470 đồng, lãi trong hạn 114.869.903 đồng, lãi quá hạn 881.326.693 đồng (tạm tính đến hết ngày 17/10/2024) của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021 với nội dung Ngân hàng Hàng Hải đồng ý cấp cho Công ty Beton hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) trong thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 08/7/2021 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bê tông.

Ngày 06/12/2022, giải ngân cho vay số tiền 2.953.188.300 đồng vào tài khoản của Công ty CP Thương mại Xây dựng Lê Nguyễn theo đề nghị của Công ty Beton. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đáo hạn 06/6/2023. Lãi suất cho vay là 13.36%/năm, được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/01/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 09/12/2022, giải ngân cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty CP Đầu tư khai thác khoáng sản Đông Dương theo đề nghị của Công ty Beton. Thời hạn vay 06 tháng. Ngày đáo hạn 09/6/2023. Lãi suất cho vay là 13.36%/năm, được điều chỉnh 01 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 01/01/2023. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Công ty Beton vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021 do không còn khả năng thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, đôn đốc trực tiếp nhưng cho đến nay Công ty Beton vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Công ty Beton có trách nhiệm thanh toán số tiền 4.238.557.066 đồng, trong đó nợ gốc là 3.242.360.470 đồng, lãi trong hạn 114.869.903 đồng, lãi quá hạn 881.326.693 đồng (tạm tính đến hết ngày 17/10/2024) là có căn cứ để chấp nhận.

Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Trường hợp Công ty CP National Beton không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được quyền yêu cầu Công ty CP Tập đoàn IPC và Công ty CP Xây dựng COTECCONS chuyển trả số tiền mà Công ty CP Tập đoàn IPC, Công ty CP Xây dựng COTECCONS

còn nợ Công ty CP National Beton phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021; Hợp đồng mua bán số C.22.009-01/CC/026 và Phụ lục số C.22.009-01/CC/026/PL.01 ngày 02/5/2022 về cho MSB thu hồi nợ của Công ty CP National Beton.Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trên.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (112.000.000 đồng + (0,1% x 238.557.066 đồng)) = 112.238.557 đồng (một trăm mười hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Buộc Công ty CP National Beton thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền gốc 3.242.360.470 đồng, lãi trong hạn 114.869.903 đồng, lãi quá hạn 881.326.693 đồng (tạm tính đến hết ngày 17/10/2024), tổng cộng: 4.238.557.066 đồng (bốn tỷ hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng) của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1407/2021/HĐTD ngày 14/7/2021.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18/10/2024, Công ty CP National Beton còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu: Trường hợp Công ty CP National Beton không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được quyền yêu cầu Công ty CP Tập đoàn IPC và Công ty CP Xây dựng

COTECCONS chuyển trả số tiền mà Công ty CP Tập đoàn IPC, Công ty CP Xây dựng COTECCONS còn nợ Công ty CP National Beton phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 013/2021/HĐKT/NB/IPC ngày 08/4/2021; Hợp đồng mua bán số C.22.009-01/CC/026 và Phụ lục số C.22.009-01/CC/026/PL.01 ngày 02/5/2022 về cho MSB thu hồi nợ của Công ty CP National Beton. Nguyên đơn được trả lại các tài liệu, chứng cứ kèm theo và có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với phần yêu cầu đã rút.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty CP National Beton phải chịu án phí là 112.238.557 đồng (một trăm mười hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 52.010.000 đồng (năm mươi hai triệu không trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0022570 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA